

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13/ 04/ 2018

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phương

2. Ông Trần Văn Tàu

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Kim Sol, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 306/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ 07, Ấp P, xã A, huyện TB, tỉnh An Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ 13, Ấp T, xã N, huyện TB, tỉnh An Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ H trình bày:

Chị H và Anh T quen biết, yêu thương và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003 không có đăng ký kết hôn, quá trình chung thời gian đầu cũng rất hạnh phúc, nhưng kéo dài không bao lâu vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau nên cuộc sống vợ chồng càng ngày càng rạn nứt, không thể nào hàn gắn đoàn tụ được, vì vậy cả hai đã không còn chung sống cách đây sáu năm. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong thời gian sống chung có 02 con chung tên Phạm Hoài Phong, sinh ngày 25/02/2005 và Phạm Ngọc Vũ, sinh ngày 03/4/2008.

Trong thời gian sống ly thân cả hai cháu sinh sống cùng chị H, nhưng do anh T sống gần nhà bên vợ nên các cháu vẫn tới lui cùng anh T, chị H cũng không cản trở hoặc cấm đoán các con.

Nay khi ly hôn chị H đồng ý nuôi hai cháu, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi các con.

Theo bản tự khai của cháu Phạm Hoài Phong có nguyện vọng sống với mẹ ruột.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T không có.

Bị đơn Anh Phạm Ngọc T khai, Anh và chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên. Thời gian đầu cả hai vợ chồng sống rất hạnh phúc, do anh bị bệnh đi lại khó khăn thì chị H bỏ đi khoảng 5-6 năm nay không trở về sống cùng anh. Nay thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn hàn gắn được nên anh T đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung không có.

Chị H, Anh T đều có đơn xin từ chối không hòa giải vì đã ly thân 6 năm nay, không còn muốn tiếp tục cuộc hôn nhân này, vì vậy Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được, có ghi nhận ý kiến của mỗi bên.

Tại phiên tòa, Chị H và Anh T đều vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố lời khai của các đương sự, biên bản xác minh, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giữa chị H và Anh T.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận, đề nghị cho chị H được ly hôn với Anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Chị Huỳnh Thị Mỹ H và Anh Phạm Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xử vắng mặt.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Mặc dù chị H khai không có đăng ký kết hôn, nhưng qua xác minh và trích lục lại sổ đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn Hưng thì

thấy chị H và anh T có đăng ký kết hôn vào năm 2006 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Cả chị H và Anh T vẫn giữ ý kiến là đồng ý ly hôn. Xét thấy hôn nhân giữa chị H và Anh T đã có quá nhiều mâu thuẫn, dẫn đến việc cả hai đã không cùng nhau chung sống cách đây 6 năm, và khoảng thời gian này mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau, không còn mong muốn nối lại tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm yêu thương nhau nữa. Tòa án tổ chức hòa giải, nhưng cả hai đều từ chối hòa giải, cho nên nếu kéo dài đời sống chung vợ chồng cũng không có kết quả, nghĩ nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H để mỗi người có cuộc sống mới.

[2] Về con chung, Chị H và Anh T đã thỏa thuận được việc nuôi con chung, trên cơ sở tôn trọng nguyện vọng của cháu Phong. Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao hai cháu Phạm Hoài Phong, sinh ngày 25/02/2005 và Phạm Ngọc Vũ, sinh ngày 03/4/2008 cho chị H chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H và anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người T tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

[5] Về án phí, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng mà chị H đã nộp.

Anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Huỳnh Thị Mỹ H được ly hôn với anh Phạm Ngọc T.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị Mỹ H được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc hai cháu Phạm Hoài Phong, sinh ngày 25/02/2005 và Phạm Ngọc Vũ, sinh ngày

03/4/2008 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H và anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người T tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Mỹ H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0003962 ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Phạm Ngọc T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị Huỳnh Thị Mỹ H và Anh Phạm Ngọc T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của là Chị Huỳnh Thị Mỹ H, Anh Phạm Ngọc T 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ngọc Hà